

Hòa Bình, ngày 05 tháng 02 năm 2021

Số: 30/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 229/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: ông LTK – Sinh năm 1976

Địa chỉ: tổ 13, phường PL, thành phố HB, tỉnh HB;

- Bị đơn: bà ĐTTN - Sinh năm 1980

Địa chỉ: tổ 13, phường PL, thành phố HB, tỉnh HB

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh LTK và chị ĐTTN.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: anh LTK và chị ĐTTN thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao con LPT, sinh ngày 01/02/2009 cho chị ĐTTN nuôi dưỡng, chăm

sóc, giáo dục.

Anh K và chị N có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: các đương sự chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các đương sự tự nguyện thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận như sau: anh K tự nguyện hỗ trợ cho chị N khoản tiền hỗ trợ sau khi ly hôn 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), cho con LPT, sinh ngày 01/02/2009 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

- Về công nợ chung các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh LTK tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006893 ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố HB, tỉnh HB; anh LTK được hoàn lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. HB;
- TAND tỉnh HB;
- UBND p. TB;
- Chi cục THADS TPHB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mông Thị Dung

